



Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp Massachusetts 2023-2050

UMassAmherst
Donahue Institute



UMassAmherst | Donahue Institute

Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp Massachusetts, 2023-2050

Tháng 12 năm 2023

Điều Hành Dự Án

Học Viện UMass Donahue

- Sonia Bouvier
- Sharon Vardatira
- Kelley Seay
- Sophie Baxendale

Tài Trợ Dự Án

Sở Tài Nguyên Nông Nghiệp MA

- Gerard Kennedy
- Chris Chisholm
- Melissa Adams
- Ashley Davies
- Dave Viale
- Rob Monahan

Các Đối Tác Hợp Tác

Hợp Tác Hệ Thống Thực Phẩm MA

- Winton Pitcoff
- Jennifer Ryan
- Rebecca Miller

Quỹ Tín Thác Đất Nông Nghiệp Hoa Kỳ

- Nathan W. L'Etoile
 - Laura Barley
 - Jamie Pottern
 - Chelsea Gazillo
-

Học Viện UMass Donahue đảm nhiệm mảng dịch vụ công, nghiên cứu, và phát triển kinh tế của Đại Học Massachusetts. Sứ mệnh của chúng tôi là áp dụng lý thuyết và phương thức cải tiến giúp giải quyết các thách thức ở thế giới thực, và các khách hàng chúng tôi đạt được mục tiêu và nguyện vọng của họ. Chúng tôi phục vụ khách hàng thuộc các ngành công lập, phi lợi nhuận, và tư nhân trong Khối Thịnh Vượng Chung, khắp quốc gia và trên thế giới. Tìm hiểu thêm tại www.donahue.umass.edu.

Hợp Tác Hệ Thống Thực Phẩm Massachusetts (MFSC) hỗ trợ hành động tập thể hướng đến một hệ thống thực phẩm công bằng, bền vững, kiên cường, và được gắn kết tại địa phương ở Massachusetts. MFSC xây dựng các liên minh và phát triển các ý tưởng về chính sách, lãnh đạo và tham gia các chiến dịch vận động chính sách, giáo dục công chúng về giá trị của một hệ thống thực phẩm địa phương lành mạnh, và truyền thông mạnh mẽ cho hoạt động sáng tạo và thành công của các nhà đổi mới hệ thống thực phẩm địa phương. Tìm hiểu thêm tại <https://mafoodsystem.org/>

Quỹ Tín Thác Đất Nông Nghiệp Hoa Kỳ (AFT) là tổ chức lớn nhất của quốc gia chuyên bảo vệ đất nông nghiệp, tăng cường các thực hành nông nghiệp phù hợp, và giúp nông dân giữ đất đai. AFT gắn kết nông dân và những nhà bảo vệ môi trường khi cùng phát triển các giải pháp thiết thực nhằm bảo vệ đất nông nghiệp và môi trường. Kể từ khi được thành lập, AFT đã giúp bảo vệ hơn sáu triệu rưỡi mẫu đất nông nghiệp và tiên phong áp dụng các thực hành bảo tồn cho hàng triệu mẫu đất khác. Tìm hiểu thêm tại <https://farmland.org/>

Sứ mệnh của **Sở Tài Nguyên Nông Nghiệp Massachusetts (MDAR)** là xây dựng nền kinh tế nông nghiệp mạnh mẽ và công bằng, thúc đẩy một hệ thống thực phẩm an toàn và linh hoạt, đồng thời bảo tồn môi trường lành mạnh cho các nông dân, động vật và người tiêu dùng Massachusetts. Sở hỗ trợ, điều hành, và tăng cường cho cộng đồng nông nghiệp cực kỳ đa dạng của Khối Thịnh Vượng Chung nhằm thúc đẩy các biện pháp an toàn thực phẩm và sức khỏe động vật hợp lý cả về mặt kinh tế và môi trường, và hoàn thành vai trò của ngành nông nghiệp trong sản xuất và bảo tồn năng lượng. Tìm hiểu thêm tại <https://www.mass.gov/agr>

Tóm Tắt

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, văn hóa, và môi trường của Massachusetts. Các nông trại cung cấp nhiều loại thực phẩm, việc làm, cùng các dịch vụ môi trường. Nông trại cũng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn các-bon, và giúp thích nghi với biến đổi khí hậu. Ngày nay, có 7,241 trang trại đang quản lý 491,653 mẫu đất trong Khối Thịnh Vượng Chung. Các trang trại này sử dụng khoảng 26,000 người lao động và tạo ra hàng hóa có giá trị thị trường hàng năm lên tới hơn 475 triệu đô-la, với tổng tác động kinh tế là 10 triệu đô-la mỗi năm ([MDAR, năm 2018/2019](#)). Chỉ 15% đất nông nghiệp của Massachusetts được bảo vệ lâu dài, và đất nông nghiệp đang bị mất đi với tốc độ rất nhanh. Từ năm 1997 đến năm 2017, gần 60,000 mẫu đất nông nghiệp được chuyển đổi thành mục đích sử dụng đất khác ([Dữ liệu nông nghiệp MA, năm 2017](#)). Đất nông nghiệp này thuộc một trong vài loại đất nhất Hoa Kỳ, trung bình 13,700 đô-la mỗi mẫu đất, và giá đất đã tăng 21% từ năm 2020 đến năm 2021 ([Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ \(USDA\), năm 2022](#)). Nếu không tăng tài trợ công và tốc độ bảo vệ, cải thiện quy hoạch sử dụng đất, và đảm bảo phát triển thông minh, ước tính đến năm 2040 sẽ có thêm tới 78,000 mẫu đất nông nghiệp sẽ bị mất ([Trung Tâm Thông Tin Đất Nông Nghiệp \(FIC\), 2020](#)).

Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp Massachusetts do Học Viện Donahue của Đại Học Massachusetts, Hợp Tác Hệ Thống Thực Phẩm Massachusetts, Quỹ Tín Thác Đất Nông Nghiệp Hoa Kỳ, và Sở Tài Nguyên Nông Nghiệp Massachusetts hợp tác khởi xướng và cấp ngân quỹ cho nỗ lực này. Các chuyên gia chuyên ngành đã tư vấn cho mỗi giai đoạn của quá trình lên kế hoạch, trong đó có tới hơn 600 các bên liên quan cùng tham gia, bao gồm nông dân, nhà hoạch định chính sách, phi chính phủ, các nhà lãnh đạo cộng đồng, cùng những thành viên khác của các cộng đồng đa dạng khắp Khối Thịnh Vượng Chung.

Lần đầu tiên, Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp đã đặt ra các mục tiêu, ưu tiên, và khuyến nghị hành động nhằm bảo vệ và tiếp cận đất nông nghiệp tại Massachusetts. Bản kế hoạch đưa ra khuyến nghị chiến lược giúp giải quyết các thách thức cấp bách, bao gồm đất nông nghiệp bị chuyển đổi nhiều hơn, những thách thức mà các nông dân hiện thời, nông dân mới, và nông dân thường chưa được phục vụ đầy đủ phải trải qua, tầm quan trọng của nông nghiệp đối với kinh tế, tăng khả năng tiếp cận thực phẩm tươi và tốt cho sức khỏe, duy trì và tăng năng lực cạnh tranh kinh tế của các trang trại, và tầm quan trọng của đất nông nghiệp với sức khỏe hệ sinh thái thông qua triển khai các thực hành bảo tồn môi trường và đất lành mạnh.

Ngoài ra, bản kế hoạch cũng đưa ra các khuyến nghị cụ thể để tăng khả năng tiếp cận đất nông nghiệp, tham gia quá trình ra quyết định, và cấp vốn để giải quyết các bất bình đẳng chủng tộc trong quyền sở hữu đất nông nghiệp, thừa nhận tình trạng bất bình đẳng do nhiều năm phân biệt chủng tộc và tước đoạt một cách có hệ thống. Nhấn mạnh nhu cầu đảm bảo cam kết về công bằng, đặc biệt đối với người da đen, người bản địa, và người da màu (BIPOC), người nhập cư, và các nông dân có hoài bão, trong tất cả các chương trình, chính sách, hoạt động đầu tư, và các hành động.

Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp này được sắp xếp tổ chức chung quanh ba mục tiêu chính:

- I. **Bảo Vệ: Tăng cường nỗ lực bảo vệ lâu dài đất nông nghiệp.** Đây là mục tiêu quan trọng vì một khi đã khai phát đất nông nghiệp, thì các mảnh đất đó sẽ không bao giờ trở lại để có thể dùng cho nông nghiệp được nữa. Đất nông nghiệp là một nguồn tài nguyên hữu hạn; và bảo vệ đất nông nghiệp sẽ bảo tồn đặc tính nông thôn của một khu vực, hỗ trợ an ninh lương thực trong nước, đóng vai trò là một bể chứa carbon giúp ổn định lượng khí thải nhà kính trong tương lai, duy trì môi trường sống, kiểm soát lũ lụt và đóng góp cho nền kinh tế nông thôn địa phương. Để tạo điều kiện thuận lợi cho mục tiêu bảo vệ này, kế hoạch này kêu gọi kiến lập một chương trình mới để các tổ chức phi lợi nhuận và các thành phố có thể tiến hành mua, nắm giữ, và quản lý các mảnh đất được hạn chế liên quan đến nông nghiệp. Ngoài ra, cần ưu tiên bảo vệ các nông trại toàn diện.

II. **Tiếp Cận: Tăng tiếp cận đất nông nghiệp.** Tạo điều kiện tiếp cận đất nông nghiệp đòi hỏi các cơ hội và lựa chọn công bằng, giá cả phải chăng, và có thể xác định được. Các hành động và hoạt động của kế hoạch sẽ giúp tạo thêm đất canh tác, vạch ra các bước thực hiện đảm bảo tiếp cận các khu đất đó một cách công bằng và hợp lý hơn. Kế hoạch này cũng kêu gọi hỗ trợ nhiều hơn cho các trang trại nhỏ, tiếp cận tốt hơn quy hoạch kế thừa và chuyển nhượng trang trại và đất nông nghiệp, cùng mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ trang trại và đất nông nghiệp đa dạng và dễ tiếp cận hơn.

III. **Năng Lực Cạnh Tranh: Hỗ trợ và nâng cao khả năng cạnh tranh của trang trại và đất nông nghiệp.** Đất nông nghiệp được bảo vệ và năng suất là nền tảng của hệ thống kinh tế nông nghiệp vững mạnh và khả thi. Vì vậy, bảo vệ đất nông nghiệp, hỗ trợ kinh doanh nông nghiệp, và hỗ trợ chính người nông dân cần được xem xét đồng bộ và cùng lúc. Hành động và hoạt động trong kế hoạch sẽ giúp đạt được điều này bằng cách nêu bật nhu cầu cần có một môi trường kinh doanh tốt hơn, tăng nguồn lực cho các tổ chức chuyên thực hiện mục tiêu này, và giá trị của việc trả tiền cho nông dân vì hệ sinh thái và các dịch vụ phi thị trường khác. Kế hoạch cũng thừa nhận là để duy trì các trang trại và bảo vệ đất nông nghiệp thì đòi hỏi cộng đồng phải thật hiểu biết và hỗ trợ cho nông nghiệp bằng cách mua hàng hóa và tham gia quyền công dân.

Từng yếu tố—bảo vệ đất nông nghiệp, khả năng tiếp cận và năng lực cạnh tranh—đều phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố khác; và các chiến lược chỉ thành công khi giải quyết được các nhu cầu và tăng cường liên kết cả ba yếu tố này. Để làm được như vậy, những người tham gia quá trình này hình dung ra một cộng đồng hiểu rõ vai trò của nông nghiệp đối với an ninh lương thực, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và khí hậu, và trong nền kinh tế. Đối lại, người dân ủng hộ cho nông nghiệp Massachusetts sẽ tạo động lực đầu tư đáng kể để đảm bảo đất nông nghiệp được bảo vệ và không bị mất thêm, các quy định và chính sách thúc đẩy cơ hội tiếp cận đất nông nghiệp cho những người muốn làm trang trại, và đất nông nghiệp đó có được năng lực cạnh tranh thông qua các biện pháp hỗ trợ thích ứng giúp giải quyết các mối đe dọa và cơ hội cho các trang trại.

Mục đích của Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp đầu tiên dành cho Massachusetts này là cung cấp thông tin và định hướng cho các khoản đầu tư cần thiết cũng như chính sách và các hành động của chương trình với mục tiêu đảm bảo đất nông nghiệp và trang trại luôn sẵn có và khả thi cho các thế hệ hiện tại và tương lai. Quá trình quy hoạch đã xác định nhiều thách thức mà đất nông nghiệp và nông dân phải đối mặt. Kế hoạch này đặt ra các mục tiêu bảo vệ và tiếp cận đất đai cùng khả năng cạnh tranh của trang trại, đồng thời đề xuất các chiến lược để có được các nguồn lực cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu đó. Triển khai và cập nhật bản kế hoạch này sẽ là một bước quan trọng giúp bảo tồn và mở rộng đất nông nghiệp—một nguồn tài nguyên không thể tái tạo—và đảm bảo các thế hệ tương lai sẽ có được một ngành nông nghiệp bền vững.

Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp này được sắp xếp tổ chức chung quanh ba mục tiêu chính:

- I. **Bảo Vệ: Đẩy nhanh bảo vệ và quản lý đất nông nghiệp lâu dài.** Đất nông nghiệp là cơ sở hạ tầng quan trọng và đang bị đe dọa, giúp hỗ trợ an ninh lương thực, là các hệ thống tự nhiên và giúp phục hồi khí hậu, và nền kinh tế, sức khỏe cộng đồng, và chất lượng cuộc sống của Massachusetts.
- II. **Tiếp Cận: Tăng tiếp cận đất nông nghiệp.** Điều này đòi hỏi các cơ hội và tùy chọn giá cả phải chăng cho các nông dân, đồng thời hỗ trợ cho những trang trại lâu năm có thể chuyển giao cho những người kế thừa.
- III. **Năng Lực Cạnh Tranh: Vừa hỗ trợ và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp là trang trại, vừa bảo vệ đất nông nghiệp.** Đất nông nghiệp và các doanh nghiệp là nông trại được bảo vệ và có năng suất là nền tảng của hệ thống kinh tế nông nghiệp vững mạnh và bền vững.

Mỗi mục tiêu đều đi kèm cam kết về công bằng, đặc biệt đối với BIPOC và nông dân có hoài bão.

Mục Đích của Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp Massachusetts

Nông nghiệp là một phần trong cấu trúc lịch sử, văn hóa, kinh tế và tương lai của Massachusetts—và đất nông nghiệp chính là nền tảng. Khối Thịnh Vượng Chung có 7,241 trang trại nằm trên diện tích khoảng 500,000 mẫu, sử dụng khoảng 26,000 người lao động, tạo ra các hàng hóa có giá trị thị trường hàng năm hơn 475 triệu đô-la (MDAR, năm 2023), và tổng tác động kinh tế trị giá 7 tỷ đô-la mỗi năm (tổ chức Farm Credit East, năm 2021). Bên cạnh thực phẩm và chất xơ, các trang trại địa phương được quản lý tốt còn cung ứng vô số dịch vụ trong hệ sinh thái - họ hỗ trợ động vật hoang dã và các loài thụ phấn, là lớp đệm chống lũ lụt và bổ sung nguồn cấp nước ngầm, lưu trữ carbon, và cải thiện chất lượng đất (USDA, năm 2012). Cơ sở hạ tầng xanh của họ giúp chúng ta ứng phó với các thảm họa tự nhiên và do con người gây ra, đồng thời đóng vai trò quan trọng giúp thích ứng với biến đổi khí hậu (Tap chí American Agriculturist, năm 2010). Các trang trại có thể giảm bớt tác động của những lần gián đoạn chuỗi cung ứng thực phẩm toàn cầu bằng cách cung cấp thực phẩm địa phương (FAO, năm 2020), cùng các lợi ích xã hội đáng kể, bao gồm cung cấp thực phẩm quen thuộc cho cộng đồng người nhập cư (UMass, năm 2016). Nhiều trang trại cũng vận hành các cơ sở ủ phân và phân hủy kỵ khí, giúp giảm tác động tiêu cực của chất thải hữu cơ lên môi trường, và thay vào đó biến chất thải này thành chất cải tạo đất có giá trị và là một nguồn điện sạch (MassDEP, năm 2020).

Tuy nhiên, đất nông nghiệp ở Massachusetts đang bị mất đi với tốc độ rất nhanh, và thực tế này đang đe dọa khả năng cạnh tranh lâu dài của ngành nông nghiệp trong Khối Thịnh Vượng Chung - cùng tất cả những lợi ích mà trang trại mang lại. Từ năm 1997 đến năm 2017, gần 60,000 mẫu đất nông nghiệp đã được chuyển đổi sang mục đích sử dụng đất khác, và quy mô trung bình của trang trại đã giảm từ 130 xuống còn 79 mẫu (Dữ liệu Nông nghiệp MA, năm 2017). Đầu tư tiểu bang vào bảo vệ đất nông nghiệp không theo kịp tốc độ khi đất đai ngày càng trở nên đắt đỏ. Mỗi mẫu đất nông nghiệp đã tăng giá 21% từ năm 2020 đến năm 2021, và hiện mức giá trung bình là 13,700 đô-la một mẫu (USDA, năm 2022).

Mặc dù Massachusetts luôn là tiểu bang tiên phong về đổi mới chính sách bảo vệ đất nông nghiệp, Khối Thịnh Vượng Chung vẫn chưa phát triển được một kế hoạch toàn diện toàn tiểu bang để định hướng cho các nỗ lực tiếp cận và bảo vệ đất đai. Hiện tại, ở Khối Thịnh Vượng Chung, có không đến 500,000 mẫu đất—tức khoảng 10% diện tích của Khối—được xác định là đất nông nghiệp theo định nghĩa của USDA. Và không đến 75,000 mẫu đất nông nghiệp, tương đương 15%, được bảo vệ lâu dài theo các quy định hạn chế về bảo tồn nông nghiệp (APR) do tiểu bang nắm giữ (MDAR).

Do đó, chủ động triển khai Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp toàn diện khắp tiểu bang này sẽ định hướng cho hoạt động bảo vệ đất đai của liên bang, tiểu bang, thành phố, và khu vực tư nhân, đóng vai trò rất quan trọng giúp đảm bảo khả năng cạnh tranh lâu dài của ngành này. Các cơ quan quy hoạch của Khối Thịnh Vượng Chung, các thành phố, chính quyền liên bang, và vùng, các quỹ tín thác đất đai, và chủ đất tư nhân đều có vai trò bảo vệ đất nông nghiệp.

- Massachusetts có 5 triệu mẫu đất và chỉ hơn 27% (1,4 triệu mẫu) được bảo vệ lâu dài thông qua quyền sở hữu hoặc hạn chế đối với nước uống, môi trường sống của động vật hoang dã và các loài có nguy cơ tuyệt chủng, hoạt động giải trí ngoài trời, và nông nghiệp.¹Gần một nửa trong số 1,4 triệu mẫu này do tiểu bang sở hữu, các thành phố sở hữu gần một phần tư, và khoảng một phần tư thuộc sở hữu của tư nhân, quỹ tín thác đất đai, tổ chức bảo tồn hoặc phi lợi nhuận khác, các cơ quan liên bang, và các quận (CECP 2025/2030).
- Hai mươi một phần trăm diện tích của Khối Thịnh Vượng Chung đã được phát triển, và khoảng 52% diện tích chưa được phát triển và cũng chưa được bảo vệ (Mass Audubon, năm 2020).

¹Lớp dữ liệu về Không gian mở được bảo vệ và dành cho giải trí có tại <https://www.mass.gov/info-details/massgis-dataprotected-and-recreational-openspace>. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ định nghĩa *không gian mở* là bất kỳ mảnh đất trống nào chưa được phát triển (tức là không có tòa nhà hoặc công trình xây dựng nào khác) và công chúng có thể tiếp cận, bao gồm các mảnh đất cỏ, cây cối, cây bụi, hoặc thảm thực vật khác bao phủ một phần hoặc toàn bộ; sân trường; sân chơi; khu vực chỗ ngồi công cộng; quảng trường công cộng; và các lô đất trống.

Tổng Quan về Kế Hoạch Hành Động về Đất Nông Nghiệp Massachusetts

Mục tiêu I. Tăng cường nỗ lực bảo vệ đất nông nghiệp lâu dài.

A. Bảo vệ lâu dài đất nông nghiệp thông qua mua các mảnh đất có ràng buộc hạn chế về nông nghiệp.

1. Mua các mảnh đất có ràng buộc hạn chế về nông nghiệp để bảo vệ lâu dài cho đất nông nghiệp, giúp tăng khả năng chi trả và duy trì sản xuất.
2. Tìm kiếm phát triển các cơ chế hoặc chiến lược tài chính sáng tạo để tăng đáng kể nguồn tài chính giúp hỗ trợ bảo vệ.
3. Tận dụng tối đa ngân quỹ liên bang hiện có.
4. Xác định và đảm bảo các nguồn lực bổ sung để mua đất nông nghiệp có tính phí và thông qua các hạn chế cũng như quản lý đất đai được bảo vệ.
5. Đảm bảo có thể cung cấp và nhanh chóng có thể cung cấp các biện pháp can thiệp nhằm ngăn ngừa chuyển đổi mục đích sử dụng.
6. Xây dựng năng lực của các cơ quan tiểu bang, quỹ tín thác đất đai, các thành phố, và các thực thể khác bảo vệ đất đai.
7. Tăng số lượng đơn xin tham gia các chương trình bảo vệ APR, ALE và phi ALE.
8. Tăng diện tích đất nông nghiệp được bảo vệ theo các giao ước ngắn hạn.
9. Xây dựng năng lực quản lý APR hiệu quả.
10. Tìm hiểu thiết lập chương trình trợ cấp tiểu bang để mang đến nguồn lực cho các quỹ tín thác đất đai, các thành phố, và thực thể khác có thể mua, nắm giữ, và quản lý khu vực áp dụng hạn chế về nông nghiệp và hạn chế về bảo tồn (CR) có cho phép làm nông nghiệp.

B. Phát triển và triển khai thêm công cụ để tránh mất đất nông nghiệp và giữ đất nông nghiệp.

1. Khám phá tiềm năng theo đuổi chính sách không chịu lỗ ròng cho tất cả đất nông nghiệp thuộc sở hữu tư nhân và công lập.
2. Đăng ký thêm đất nông nghiệp vào Chương 61A.
3. Xác định các cơ hội tăng ngân quỹ CPA và sử dụng ngân quỹ này để bảo vệ đất nông nghiệp và nhà ở trong và ngoài trang trại có giá cả phải chăng.
4. Tìm hiểu thành lập một thực thể có thể tiến hành mua, bán, cho thuê đất và các khu vực được hạn chế, nhằm mục tiêu bảo vệ lâu dài đất nông nghiệp và ưu tiên tiếp cận cho những nhóm nông dân thường chưa được phục vụ đầy đủ.
5. Xác định và bảo vệ lâu dài đất nông nghiệp do tiểu bang nắm giữ khi thích hợp và khi hành động đó không mâu thuẫn với mục đích bảo vệ ban đầu (ví dụ: môi trường sống của động vật hoang dã, một số loại hình giải trí ngoài trời, lâm nghiệp).
6. Tìm kiếm các chính sách phát triển năng lực mặt trời để không vô tình thay thế nông nghiệp.
7. Thúc đẩy cải cách quy hoạch vùng và các chính sách tăng trưởng thông minh nhằm khuyến khích mật độ và phát triển mà không làm mất đất nông nghiệp.

C. Ưu tiên bảo vệ các trang trại toàn diện.

1. Tạo chính sách bảo vệ các trang trại toàn diện.
2. Đảm bảo các chương trình bảo vệ tương thích với tất cả các mô hình sở hữu, hỗ trợ đất thuê, quyền sở hữu hợp tác xã, và các tùy chọn mới về sở hữu.
3. Xem xét các mục tiêu của Khối Thịnh Vượng Chung, bao gồm công lý môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, khi ưu tiên bảo vệ đất nông nghiệp.

4. Tìm kiếm thêm cách sử dụng các chương trình liên bang bổ sung như phần Trưng Dụng Khu Bảo Tồn Đất Ngập Nước của Chương Trình Trưng Dụng Khu Bảo Tồn Nông Nghiệp (ACEP-WRE) để giúp cấp vốn bảo vệ trang trại toàn diện.

D. Chính thức hóa và tích hợp các quy trình ra quyết định liên quan đến bảo vệ đất nông nghiệp.

1. Tăng cường phối hợp liên ngành trong các dự án thu hồi đất và quản lý đất đai, chẳng hạn như bảo vệ bất động sản thông qua kết hợp CR và APR.
2. Hình thành các ưu tiên bảo vệ đất nông nghiệp cấp tiểu bang giống như Biomap, vùng đất có khả năng phục hồi của TNC, MAPPR của Mass Audubon (Lập bản đồ và ưu tiên các nhóm có khả năng phục hồi)...

Mục Tiêu II. Tăng khả năng tiếp cận đất nông nghiệp.

A. Tạo thêm đất dành cho nông nghiệp.

1. Đánh giá tất cả đất công hiện có xem có phù hợp làm nông nghiệp hay không, và cung cấp thêm đất cho nông nghiệp.
2. Tăng cường chương trình cấp phép đất đai tiểu bang.
3. Xây dựng quy hoạch, pháp lệnh ưu đãi hỗ trợ nông nghiệp đô thị.
4. Tăng số lượng đất nông nghiệp cho tư nhân thuê, cùng các thỏa thuận được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của nông dân.
5. Tìm kiếm cơ hội hỗ trợ các chính quyền Bộ lạc được tiểu bang và liên bang công nhận khi Khối Thịnh Vượng Chung lấy đất.
6. Thiết lập một chương trình phục hồi đất nông nghiệp để hỗ trợ nông dân đưa đất bỏ hoang hoặc đất nông nghiệp khó trồng trọt vào sản xuất lương thực, có thể bao gồm các điều khoản chia sẻ chi phí.
7. Đảm bảo CR hỗ trợ phát triển nông nghiệp phù hợp với mục đích chung của đất có hạn chế.
8. Hỗ trợ các vườn ươm trang trại, có thể thông qua cấp vốn.

B. Hỗ trợ chuyển nhượng và kế thừa trang trại bằng phương thức tăng tiếp cận đất nông nghiệp.

1. Hỗ trợ và mở rộng chuyển nhượng đất nông nghiệp, giáo dục về kế thừa đất nông nghiệp và hỗ trợ kỹ thuật (TA) cho từng trang trại.
2. Đảm bảo việc chuyển nhượng những mảnh đất được bảo vệ sẽ giúp nông dân được tiếp cận đất nông nghiệp nhiều hơn.
3. Tăng cường cho các cơ quan đăng ký hiện có và thành lập các cơ quan đăng ký đất đai mới cho phép thông tin về nông nghiệp, bao gồm tên chủ sở hữu, thông tin liên hệ, thông tin tài sản và các loại hình nông nghiệp.

C. Ưu tiên tăng tiếp cận cho BIPOC và những nông dân thường chưa được quan tâm đầy đủ trong tất cả các chương trình và chính sách tiếp cận đất nông nghiệp.

1. Đảm bảo các khoản đầu tư, chương trình và chính sách đẩy công bằng cho nông dân thuộc các cộng đồng thường chưa được phục vụ đầy đủ.
2. Tìm hiểu các phương án mở rộng và củng cố các tiêu chí công bằng và đa dạng đối với các đơn đăng ký sử dụng đất công cho nông nghiệp, đồng thời ưu tiên tiếp cận cho những nông dân mới, có hoài bão, và nông dân thu nhập thấp và thường chưa được phục vụ đầy đủ.

D. Hỗ trợ và mở rộng mạng lưới nhà cung cấp dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của mọi nông dân và nông dân tiềm năng.

1. Hỗ trợ đa dạng hóa lực lượng lao động cung cấp dịch vụ nông nghiệp thông qua đào tạo nghề và mở rộng quan tâm đến những cá nhân chưa được phục vụ đầy đủ khi tuyển dụng.
2. Phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo tập trung vào đa dạng, công bằng và hòa nhập cho những người cho vay nông nghiệp cũng như các cơ quan và nhà cung cấp dịch vụ khác.

3. Ký hợp đồng với các tổ chức phi chính phủ, nhà tư vấn, và những người khác có khả năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật kinh doanh, bao gồm cả kế hoạch kế thừa, cho khách hàng là nông dân.
4. Phát triển năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ như tổ chức tài chính, chuyên gia bất động sản và luật sư để hỗ trợ tốt hơn cho trang trại.
5. Tạo ra, duy trì và cập nhật một hộp công cụ toàn diện gồm các nguồn lực cho hoạt động kinh doanh trang trại, kế thừa, lập kế hoạch chuyển nhượng, và triển khai. Đồng thời, cung cấp các nguồn lực này cho nông dân, những người có thể cần thêm nguồn lực nhân sự.

Mục tiêu III. Hỗ trợ và nâng cao khả năng cạnh tranh cho các trang trại và đất nông nghiệp.

A. Đảm bảo luật pháp, quy định, chương trình, và các khoản đầu tư đều hỗ trợ năng lực cạnh tranh cho trang trại.

1. Tìm cách giúp Chương Trình APR linh hoạt hơn khi hỗ trợ năng lực cạnh tranh của trang trại.
2. Tìm hiểu triển khai các cơ chế nhằm tăng số lượng các thành phố sẽ thông qua quy định về Quyền làm nông nghiệp và các ủy ban nông nghiệp.
3. Giúp nông dân dễ dàng tìm kiếm và nhận được các khoản trợ cấp và tài trợ hơn.
4. Khám phá các cơ hội hỗ trợ tài chính cho trang trại.
5. Thu hút nông dân và đại diện toàn bộ ngành tham gia quá trình quy hoạch và thiết lập chính sách có tác động đến chính sách sử dụng đất, môi trường, và chính sách công khác.
6. Thúc đẩy phát triển hơn nữa các ngành công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp để đảm bảo phục vụ đầy đủ cho các vấn đề về nông nghiệp và đất nông nghiệp.
7. Hỗ trợ nông nghiệp đô thị.
8. Hỗ trợ các nhu cầu về cơ sở hạ tầng trang trại.
9. Phát triển năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ như tổ chức tài chính, chuyên gia bất động sản, và luật sư để hỗ trợ tốt hơn cho trang trại.
10. Thiết lập chức năng hỗ trợ tài chính, có khả năng sẽ cần nguồn nhân lực mới.
11. Xác định các cơ hội hỗ trợ nông dân để họ đóng góp cho các dịch vụ phi thị trường, có thể bao gồm các cơ chế cấp vốn.

B. Tăng cường khả năng phục hồi và thực hành bền vững ở các trang trại.

1. Tăng hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân về các chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu dành riêng cho cây trồng và vật nuôi.
2. Cải tạo đất trên đất công đang được sử dụng cho nông nghiệp.
3. Hỗ trợ cải thiện sinh thái và các dịch vụ quản lý, có thể thông qua phân bổ nguồn tài trợ mới.
4. Xây dựng năng lực cho UMass Extension để đáp ứng nhu cầu của nông dân.

C. Tăng cường sử dụng các dịch vụ, chương trình, và các nguồn lực khác của nông dân.

1. Xây dựng và triển khai một kế hoạch truyền thông nhằm thúc đẩy các nguồn lực công lập và tư nhân dành cho nông dân.
2. Mở rộng cơ hội hỗ trợ cho từng nông dân, ưu tiên những nông dân mới bắt đầu và thường chưa được phục vụ đầy đủ, và những nông dân có hoài bão.
3. Hỗ trợ Chương Trình Tăng Cường Năng Lực Cạnh Tranh cho Nông Trại của MDAR (FVEP), Chương Trình Cải Thiện APR (AIP), Chương Trình Doanh Nghiệp Tài Trợ cho Nông Nghiệp (MEGA), và Chương Trình Đào Tạo cho Doanh Nghiệp Nông Nghiệp có cung cấp hỗ trợ kỹ thuật kinh doanh cho từng trang trại.
4. Hỗ trợ giáo dục chính quy cho nông dân và những nông dân có hoài bão.

D. Xây dựng dịch vụ hỗ trợ công cho nông nghiệp và bảo vệ, tiếp cận và khả năng cạnh tranh của đất nông nghiệp.

1. Phát triển chương trình giáo dục tất cả người dân Massachusetts và các viên chức dân bầu về tầm quan trọng của nông nghiệp địa phương.
2. Xây dựng một kế hoạch toàn diện để hỗ trợ và duy trì ngành nông nghiệp của tiểu bang, bao gồm cả nông nghiệp đô thị, kết hợp cả nguồn lực công lập và tư nhân.